

NGHỊ ĐỊNH
VỀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

b) Công chức dự bị quy định tại Điều 2 Nghị định số 115/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ công chức dự bị.

Các đối tượng nêu tại khoản này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức": là trách nhiệm bồi thường bằng tiền của cán bộ, công chức cho cơ quan, tổ chức, đơn vị bị thiệt hại về tài sản do cán bộ, công chức đó làm mất mát, hư hỏng hoặc gây ra.

2. "Tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị": là trang bị, thiết bị, máy móc, phương tiện, vật tư, nhà xưởng, trụ sở làm việc, tiền, giấy tờ có giá hoặc các tài sản khác dưới dạng tiền tệ, tài chính, phần mềm, dữ liệu.

3. "Mức bồi thường thiệt hại về tài sản": là giá trị tính bằng tiền một phần thiệt hại hoặc toàn bộ thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định buộc cán bộ, công chức phải bồi thường.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức

1. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức làm mất mát, hư hỏng hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức gây ra thiệt hại) phải căn cứ vào lỗi, tính chất của hành vi gây thiệt hại, mức độ thiệt hại tài sản thực tế gây ra để quyết định mức và phương thức bồi thường thiệt hại, bảo đảm khách quan, công bằng và công khai.

2. Cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật để xảy ra thiệt hại về tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngoài việc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật, còn phải bị xử lý trách nhiệm vật chất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cán bộ, công chức gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền. Nếu cán bộ, công chức không đủ khả năng bồi thường một lần thì sẽ bị trừ 20 % (hai mươi phần trăm) tiền lương hàng tháng cho đến khi bồi thường đủ theo quyết định của người có thẩm quyền.

Trường hợp cán bộ, công chức gây ra thiệt hại thuyên chuyển công tác, nghỉ hưu hay thôi việc thì phải hoàn thành việc bồi thường trước khi thuyên chuyển, nghỉ hưu hay thôi việc; nếu không đủ khả năng bồi thường thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm phối hợp với cơ quan mới hoặc chính quyền địa phương nơi cán bộ, công chức cư trú tiếp tục thu tiền bồi thường cho đến khi thu đủ theo quyết định của người có thẩm quyền.

Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại bị giải thể, sáp nhập thì cơ quan, tổ chức, đơn vị kế thừa cơ quan, tổ chức, đơn vị bị giải thể, sáp nhập có trách nhiệm tiếp tục thu tiền bồi thường cho đến khi thu đủ theo quyết định của người có thẩm quyền.

4. Trường hợp có nhiều cán bộ, công chức cùng làm mất mát, hư hỏng hoặc gây thiệt hại đến tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì họ đều phải liên đới chịu trách nhiệm vật chất trên cơ sở mức độ thiệt hại tài sản thực tế và mức độ lỗi của mỗi người.

5. Tài sản bị mất mát, hư hỏng, thiệt hại do lỗi cố ý của cán bộ, công chức thì cán bộ, công chức gây mất mát, hư hỏng, thiệt hại tài sản phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại gây ra. Nếu tài sản bị mất mát, hư hỏng, thiệt hại do lỗi vô ý của cán bộ, công chức thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mức và phương thức bồi thường.

6. Trường hợp cán bộ, công chức ngay sau khi gây ra thiệt hại có đơn xin tự nguyện bồi thường thiệt hại và được cơ quan, người có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản về mức, phương thức và thời hạn bồi thường thì không phải thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức (sau đây gọi tắt là Hội đồng) theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

7. Trường hợp thiệt hại vật chất xảy ra do nguyên nhân bất khả kháng thì cán bộ, công chức liên quan không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Điều 4. Khiếu nại

Cán bộ, công chức bị xử lý trách nhiệm vật chất có quyền khiếu nại về quyết định bồi thường thiệt hại của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 5. Các trường hợp khác

Cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ gây thiệt hại cho người khác quy định tại khoản 5 Điều 39 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức số tiền mà cơ quan, tổ chức đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương 2:

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 6. Quy trình xử lý

1. Khi phát hiện cán bộ, công chức có hành vi gây ra thiệt hại về tài sản phải xử lý trách nhiệm vật chất thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức xác minh, sơ bộ đánh giá thiệt hại và lập biên bản về nội dung vụ việc để làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu cán bộ, công chức gây ra thiệt hại viết bản tường trình về vụ việc, đề xuất hướng giải quyết; đồng thời, chuẩn bị thành lập Hội đồng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 7. Hồ sơ xử lý

1. Khi xem xét, giải quyết việc bồi thường thiệt hại phải căn cứ vào hồ sơ xử lý trách nhiệm vật chất của vụ việc, bao gồm:

- a) Biên bản về vụ việc (hoặc văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền);
- b) Các bản tường trình của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại và cán bộ, công chức có liên quan;
- c) Hồ sơ kinh tế - kỹ thuật (nếu có) của trang bị, thiết bị hoặc tài sản bị mất mát, hư hỏng hoặc thiệt hại;
- d) Văn bản thẩm định giá trị tài sản bị thiệt hại;
- đ) Các văn bản khác có liên quan.

2. Năm ngày làm việc trước khi họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng gửi hồ sơ xử lý trách nhiệm vật chất đến các thành viên Hội đồng để nghiên cứu.

Điều 8. Xác định giá trị tài sản bị thiệt hại

Giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định trên cơ sở giá trị thực tế của tài sản (tính theo giá thị trường tại thời điểm xảy ra hư hỏng, mất mát, thiệt hại), trừ đi giá trị còn lại của tài sản (nếu có) tại thời điểm xảy ra hư hỏng, mất mát, thiệt hại.

Điều 9. Hội đồng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng và quản lý cán bộ, công chức gây ra thiệt hại phải thành lập Hội đồng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện cán bộ, công chức gây ra thiệt hại hoặc từ ngày nhận được văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này.

2. Hội đồng có 03 hoặc 05 người, bao gồm:

a) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng và quản lý cán bộ, công chức làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Người phụ trách công tác tài chính - kế toán của cơ quan, tổ chức, đơn vị làm ủy viên;

c) Người phụ trách công tác quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị làm ủy viên.

Ngoài ra, thành phần Hội đồng có thể thêm một số ủy viên khác như: người phụ trách đơn vị công tác và đại diện lãnh đạo tổ chức công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức gây ra thiệt hại. Trường hợp cán bộ, công chức được điều động, biệt phái phải chịu trách nhiệm vật chất thì trong thành phần của Hội đồng phải có đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đã quyết định biệt phái cán bộ, công chức;

d) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời chuyên gia hoặc thuê tổ chức tư vấn giám định mức độ thiệt hại tài sản. Chi phí cho việc mời chuyên gia hoặc thuê giám định được tính vào mức bồi thường thiệt hại.

3. Trường hợp cán bộ, công chức gây ra thiệt hại là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp quyết định thành lập Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này. Chủ tịch Hội đồng phải là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại.

4. Khi thành lập Hội đồng, mời chuyên gia hoặc thuê tư vấn giám định, không được cử, mời hoặc thuê những người có quan hệ gia đình với cán bộ, công chức đã gây ra thiệt hại như: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi (bên vợ hoặc bên chồng), vợ (hoặc chồng), con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh, chị, em ruột (bên vợ hoặc bên chồng), cháu nội, cháu ngoại tham gia Hội đồng, làm chuyên gia hoặc giám định.

Điều 10. Nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng có các nhiệm vụ:

a) Xem xét, đánh giá tính chất của hành vi gây thiệt hại; mức độ thiệt hại;

b) Xác định trách nhiệm của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại và cán bộ, công chức có liên quan;

c) Kiến nghị với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền về mức và phương thức bồi thường thiệt hại;

d) Trường hợp Hội đồng phát hiện hành vi của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại vật chất có dấu hiệu của tội phạm thì Hội đồng kiến nghị với người có thẩm quyền chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng hoạt động theo các nguyên tắc:

a) Hội đồng chỉ họp khi có đầy đủ các thành viên Hội đồng;

b) Trong quá trình thảo luận và quyết định, các thành viên Hội đồng phải khách quan, dân chủ và tuân theo các quy định của pháp luật;

c) Việc kiến nghị về mức và phương thức bồi thường thiệt hại được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín của Hội đồng và theo nguyên tắc đa số;

d) Cuộc họp của Hội đồng phải được ghi thành biên bản để Hội đồng xem xét, thông qua và Chủ tịch Hội đồng ký;

đ) Các cuộc họp của Hội đồng phải có sự tham gia của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại. Trường hợp cán bộ, công chức gây ra thiệt hại được Hội đồng mời hai (02) lần mà không đến thì Hội đồng vẫn họp và cán bộ, công chức gây ra thiệt hại phải thi hành quyết định bồi thường thiệt hại.

Điều 11. Trình tự họp Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, cử thư ký.
2. Thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng, trình bày nội dung vụ việc và các văn bản, tài liệu có liên quan trong hồ sơ xử lý trách nhiệm vật chất.
3. Ủy viên là người phụ trách công tác tài chính - kế toán báo cáo về các quy định có liên quan đến trách nhiệm vật chất, đề xuất mức và phương thức bồi thường thiệt hại.
4. Hội đồng nghe ý kiến giải trình của cán bộ, công chức gây ra thiệt hại và cán bộ, công chức có liên quan.
5. Các ủy viên Hội đồng phát biểu ý kiến.
6. Các thành viên Hội đồng thảo luận, bỏ phiếu kín về mức và phương thức bồi thường thiệt hại.
7. Các kiến nghị của Hội đồng được kết luận theo đa số.
8. Thư ký Hội đồng đọc dự thảo biên bản cuộc họp để Hội đồng xem xét, thông qua; Chủ tịch Hội đồng ký biên bản và tuyên bố kết thúc cuộc họp.
9. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng bỏ phiếu thông qua mức và phương thức bồi thường thiệt hại, Chủ tịch Hội đồng phải lập hồ sơ cuộc họp và gửi đến người có thẩm quyền xem xét, quyết định.
10. Trường hợp không đồng ý với mức bồi thường thiệt hại do Hội đồng đã bỏ phiếu thông qua thì cán bộ, công chức gây ra thiệt hại và cán bộ, công chức có liên quan có thể yêu cầu Hội đồng thuê chuyên gia, tổ chức thẩm định. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức thẩm định do cán bộ, công chức trả.

Điều 12. Quyết định bồi thường thiệt hại

1. Căn cứ kiến nghị của Hội đồng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức ra quyết định bồi thường thiệt hại; trong quyết định phải ghi rõ mức, phương thức và thời hạn bồi thường.
2. Nếu ý kiến của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khác với kiến nghị của Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định đó.

Điều 13. Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền, tài sản bồi thường thiệt hại

1. Cán bộ, công chức gây ra thiệt hại và các bộ phận chức năng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bị thiệt hại phải thực hiện đúng thời hạn, mức và phương thức bồi thường ghi trong quyết định bồi thường thiệt hại.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thu và nộp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Kho bạc nhà nước số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
3. Số tiền hoặc tài sản bồi thường phải thu của cán bộ, công chức để hoàn trả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được theo dõi, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương 3:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Nghị định này thay thế Chương III Nghị định số 97/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất đối với công chức.

Điều 15. Hướng dẫn thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.
2. Căn cứ các quy định của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn áp dụng việc xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCB (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng